

Bản án số: 170/2018/HS-ST
Ngày: 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thuận
2. Ông Trần Huy Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự thụ lý 183/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXX-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử số 141/2018/TB-TA ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo Dương Văn S, sinh năm 1994 tại tỉnh K; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; hiện nay đang thi hành án tại trại giam Đắc Tân H.MĐrắk, tỉnh Đắk Lắk, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Dương Thị B; tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 193/2012/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2013.

- Ngày 27/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 42 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 154/2017/HSST. Bị cáo bị giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Ngô Thị Ng. Địa chỉ: đường B, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Hoàng H. Địa chỉ: Đường B, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Dương Thị B. Địa chỉ: Tổ Z, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn S. Địa chỉ: Tổ Z, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

4. Bà Dương Thị H. Địa chỉ: Tổ Z, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/10/2016 Dương Văn S đi đến khu vực phường V, thành phố N để tìm ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi đến cửa hàng bán điện thoại di động “Thanh Bình” địa chỉ đường T, phường V, thành N do chị Ngô Thị Ng làm chủ. Phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên S trèo lên mái nhà dỡ mái ngói tạo thành một lỗ hổng rồi đột nhập vào trong cửa hàng trộm được 01(một) điện thoại di động (gọi tắt ĐTDĐ) hiệu Iphone 6S Plus -64GB, màu hồng; 01(một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus - 16GB, màu hồng; 01(một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus - 16GB, màu vàng; 01(một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 64G, màu vàng; 01(một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 16GB, màu trắng bạc; (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 16GB, màu xám; (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 16GB, màu vàng; 02 (hai) ĐTDĐ hiệu Iphone 5S - 16GB, màu vàng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5C- 16GB, màu vàng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 - 16GB, màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 4-16GB, màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo Neo 9; 02 (hai) ĐTDĐ hiệu OPPO R1; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO Neo 7; 02(hai) ĐTDĐ hiệu OPPO F1; 01(một) ĐTDĐ hiệu OPPO F1; 01(một) ĐTDĐ Hiệu Sony M5; 01 (một) ĐTDĐ Hiệu Sony C4; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Note 4, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Grand 2 và 01 (một) điện thoại di động Mobi Star màu trắng của chị Ngô Thị Ng.

Sau khi trộm được toàn bộ tài sản trên, S bỏ vào túi nilong và đón xe taxi đi lên thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do không có tiền nên S thỏa thuận với tài xế taxi lấy 01 điện thoại di động hiệu Mobil Star trừ vào tiền cước taxi.

Đến ngày 24/1/2016 S đem 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đến bán cho một cửa hàng bán điện thoại (không xác định được) tại khu vực siêu thị Coopmax, phường Tân An, thành phố Buôn Ma thuật với giá 16.000.000 đồng; số tiền trên S đã tiêu xài hết. Ngày 26/10/2016 S đem 04 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 05 điện thoại di động hiệu OPPO, 02 điện thoại di động hiệu Sony, 01 điện thoại di động hiệu Samsung đến khu vực chợ Đêm thành phố Buôn Ma Thuật bán lẻ cho nhiều người đi chợ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được khoảng 35.000.000 đồng. S giữ lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus để sử dụng, 02 điện thoại di động hiệu OPPO S đem vào xã Bầu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho mẹ ruột là Dương Thị B và cha dượng là ông Nguyễn Văn S, S cho em gái Dương Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung rồi tiếp tục quay lại thành phố Buôn Ma Thuật. Tại đây, S đã đăng lên mạng xã hội bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, S giữ lại để sử dụng cho một người (không xác định lai lịch) được 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Dương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 404/TCKH ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus - 64GB, màu hồng giá 13.993.000 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus - 16GB, màu hồng giá 12.572.600 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus - 16GB, màu vàng giá 9.939.290 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 64G, màu vàng giá 8.963.100 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 16GB, màu trắng bạc giá 7.913.400 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 16GB, màu xám giá 7.553.700 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 - 16GB, màu vàng giá 8.958.720 đồng; 02 (hai) ĐTDĐ hiệu Iphone 5S - 16GB, màu vàng giá 8.958.720 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5C - 16GB, màu vàng giá 2.800.000 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 - 16GB, màu trắng giá 3.200.000 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 4 - 16GB, màu trắng giá 1.202.500 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo Neo 9 giá 3.505.500 đồng; 02 (hai) ĐTDĐ hiệu OPPO R1 giá 5.374.600 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO Neo 7 giá 2.691.000 đồng; 02 (hai) ĐTDĐ hiệu OPPO F1 giá 7.022.400 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO F1 giá 3.710.700 đồng; 01 (một) ĐTDĐ Hiệu Sony M5 giá 5.518.500 đồng, 01 (một) ĐTDĐ Hiệu Sony C4 giá 4.890.100 đồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Note 4 giá 4.556.200 đồng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung Grand 2 giá 2.783.800 đồng và 01 điện thoại di động Mobi Star màu trắng (không đủ thông tin định giá) của chị Ngô Thị Ng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 125.662.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Dương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Dương Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 154/2017//HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại chị Ngô Thị Ng. Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S đã thừa nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên ngày 23/10/2016 bị cáo đã thực hiện hành vi dỡ mái ngói tạo thành một lỗ hổng rồi đột nhập vào trong cửa hàng tại cửa hàng bán điện thoại di động “Thanh Bình” địa chỉ địa chỉ đường T, phường V, thành phố do chị Ngô

Thị Ng làm chủ và trộm cắp 24 (hai bốn) chiếc điện thoại di động, có giá trị là 125.662.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 224/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

[4] Đánh giá về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng đối với bị cáo Dương Văn S được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.”

Trong vụ án này tổng giá trị tài sản bị cáo Dương Văn S trộm cắp được định giá là 125.662.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng*). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải tu chí làm người lương thiện, nhưng bị cáo lại tiếp tục con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; một số tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình các tiết giảm nhẹ hình phạt “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, ngày 27/7/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử

phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do vậy, căn cứ Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án sơ thẩm số 154/2017//HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với người bị hại chị Ngô Thị Ng là chủ cửa hàng điện thoại Thanh Bình đã bị Dương Văn S trộm cắp 24 (hai mươi bốn) điện thoại di động các loại, có giá trị là 125.662.000 đồng. Ngày 02/10/2016 chị Ng đã được cơ quan điều tra công an thành phố N trả lại 01 (một) điện thoại di động Sam Sung Grand 2 và 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO R1 có giá trị là 8.158.400 đồng. Tại phiên tòa chị Ngô Thị Ng vắng mặt nhưng ngày 17/7/2018 chị Ng có đơn đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho chị tài sản bị trộm cắp theo định giá của Hội đồng định giá tài sản (sau khi đã trừ đi trị giá 3 chiếc thoại mà chị Nguyễn đã nhận) là 117.503.600 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S đồng ý bồi thường cho chị Ng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Sơn về việc bồi thường cho chị Ngô Thị Ng.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoàng H. Trước đây anh H và chị Ng cùng góp vốn chung để mở công ty TNHH dịch vụ và công nghệ Thanh Bình Mobile. Anh H là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty. Sau khi anh H và chị Ng kết hôn thì anh H để cho chị Ng toàn quyền quản lý tất cả các hoạt động của công ty, anh H làm công việc khác. Nay tài sản bị trộm cắp anh H đồng ý để cho chị Ng được toàn quyền yêu cầu, quyết định đối với số tài sản bị mất. Anh H đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Do anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị B, ông Nguyễn Văn S và chị Dương Thị H. Bà B và ông S được bị cáo cho mỗi người 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1, chị H được bị cáo cho hiệu Samsung Grand 2. Bà B, ông S và chị H không biết điện thoại do phạm tội mà có, sau khi biết điện thoại bị cáo S cho là điện thoại do phạm tội mà có nên bà B, ông S và chị H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an và cơ quan công an đã trả lại điện thoại cho chị Ng. Việc bà B, ông S, chị H giao những chiếc điện thoại do phạm tội mà có cho cơ quan công an là thực hiện trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tội phạm. Bà B, ông S, chị H không có quyền lợi và không bị thiệt hại về tài sản trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bà B, ông S và chị H.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 02 điện thoại di động hiệu OPPO R1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung grand 2 đã được cơ quan công an thành phố N trả lại cho chị Ngô Thị Ng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.375.100 đồng (*Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù của bản án sơ thẩm số 154/2017//HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

2.1. Buộc bị cáo Dương Văn S phải bồi thường cho chị Ngô Thị Ng số tiền 117.503.600 đồng (*Một trăm mười bảy triệu năm trăm lẻ ba ngàn sáu trăm đồng*).

2.2. Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bà Dương Thị B, ông Nguyễn Văn S, chị Dương Thị H và ông Lê Hoàng H.

Quy định: Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và

5.375.100 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng